

Số: 527/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Anh T, sinh ngày 04/4/19xx, căn cước công dân số 00107701xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 02/6/2017.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LX, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị Vũ A, sinh năm 19xx, giấy chứng minh nhân dân số 01188xxxx do Công an thành phố HN cấp ngày 09/10/2012.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LX, xã ML huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Anh T và chị Trịnh Thị Vũ A.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là: Trần Anh Tg, sinh ngày 19/7/2000 và Trần Thu U, sinh ngày 21/4/2002. Các cháu khỏe mạnh, bình thường.

Ly hôn, do các con anh chị đều đã thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế nên ở với ai là tùy các cháu, tòa án không phải giải quyết giao nuôi con và cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Anh chị thống nhất: Anh T hỗ trợ chị A số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Xác nhận anh T và chị A đã giao nhận cho nhau số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo thỏa thuận.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để anh T chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/001xxxx ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã ML, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số 07/2000 ngày 03/3/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh